UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49 /QĐ-CĐCĐ

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chuẩn đầu ra ngành, nghề Thương mại điện tử trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-LĐTBXH ngày 06/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Sóc Trăng, Trường Trung cấp Y tế Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành, nghề Thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-CĐCĐ ngày 23/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Căn cứ Biên bản số 65a/HĐKHĐ ngày 20/01/2025 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là chuẩn đầu ra ngành, nghề Thương mại điện tử, trình độ cao đẳng.

(Chuẩn đầu ra đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

Nguyễn Văn Tâm

CHUẨN ĐẦU RA
Ngành, nghề Thương mại điện tử, trình độ cao đẳng

(Ban hành theo Quyết định số 49 /QĐ-CĐCĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng)

Tên ngành, nghề:	Thương mại điện tử (E-commerce)
Mã ngành, nghề:	6340122
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Phương thức đào tạo:	Tích lũy tín chỉ
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,0 - 3,0 năm

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề

Thương mại điện tử trình độ cao đẳng là ngành, nghề giao dịch thương mại thông qua các phương tiện điện tử như điện thoại, máy fax, các phương tiện thanh toán điện tử và máy tính có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Dựa trên các phương tiện này, người làm ngành, nghề thương mại điện tử sẽ thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ, giao nhận các nội dung kỹ thuật số trên mạng Internet, chuyển tiền điện tử, mua bán cổ phiếu điện tử, vận đơn điện tử, đấu giá trực tuyến, hợp tác chia sẻ tài nguyên mạng, mua sắm công cộng, tiếp thị trực tuyến tới người tiêu dùng và các dịch vụ sau bán hàng. Ngoài ra người làm ngành, nghề thương mại điện tử còn thực hiện các công việc khác phục vụ cho các hoạt động giao dịch thương mại được thành công như thiết lập và quản lý website thương mại điện tử, quản trị mạng máy tính, thiết kế đồ họa, lập các báo cáo khảo sát, nhu cầu của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và doanh số bán hàng của doanh nghiệp.

Điều kiện và môi trường làm việc: Các hoạt động thương mại điện tử được thực hiện ở các doanh nghiệp, tổ chức với điều kiện môi trường làm việc nhiều biến động, có cạnh tranh, có quan hệ giao dịch với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, có tính chuyên nghiệp. Để làm được nghề Thương mại điện tử cần biết sử dụng thành thạo các công cụ, thiết bị điện tử, mạng internet để thực hiện hành vi mua, bán hàng hóa.

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 91 tín chỉ *(lý thuyết: 44 tín chỉ, thực hành: 47 tín chỉ);* 2.505 giờ. Trong đó: Khối lượng lý thuyết: 765 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.647 giờ; Thi, kiểm tra: 93 giờ *(lý thuyết chiếm 30,5%, thực hành chiếm 69,5%).*

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, nội dung và quy trình thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B; B2C; C2C; giao dịch đấu giá trực tuyến; quy trình của hệ thống giao dịch qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác;

- Mô tả được các luật, các nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong trong hoạt động tư vấn, thương thảo và thuyết minh bán hàng, mua hàng trên mạng Internet;

- Trình bày được đặc điểm, nội dung, quy trình của các giao dịch dịch vụ công, giao dịch chính phủ điện tử; quy trình tiếp nhận, đánh giá, phân loại và xử lý khiếu nại trong dịch vụ công; mô tả được các hoạt động xử lý, phân luồng, dịch chuyển, theo dõi trạng thái hồ sơ của công dân;

- Xác định được những mục tiêu, yêu cầu của dự án thương mại điện tử; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến dự án; xác định được các điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện dự án; phân tích được các loại rủi ro đối với hoạt động của một dự án;

- Trình bày được quy trình tiếp nhận phản hồi và xử lý các khiếu nại của khách hàng về sản phẩm dịch vụ; xác định được phương pháp hiệu quả trong việc đánh giá chỉ số hài lòng của khách hàng; nhận biết được các kênh truyền thông, các trang mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ thông tin để có thể tiếp xúc được với khách hàng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website; trình bày được nguyên tắc hoạt động, các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên wesite thương mại điện tử; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử;

- Trình bày được các quy trình thực hiện cài đặt và cấu hình các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa; mô tả được quy trình thiết kế, xử lý ảnh, sáng tác đồ họa trên các phần mềm chuyên dụng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem, các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống; trình bày được các phương pháp bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, sao lưu cơ sở dữ liệu;

- Mô tả được các nghiệp vụ E-marketing, các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website; mô tả được các hình thức E-marketing phù hợp với doanh nghiệp;

- Trình bày được cách thức vận hành, khai báo thông tin,… trong phần mềm khai báo hải quan ECUSS-VNACCS, các quy định của pháp luật quốc tế đối với bộ chứng từ, thủ tục, quy trình vận chuyển riêng trong mỗi hình thức vận chuyển khác nhau; mô tả được bộ chứng từ xuất nhập khẩu, nhất là những chứng từ quan trọng: Contract, Invoice, Packing List, C/O,…

- Trình bày được quy trình thanh toán điện tử qua các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản;

- Nhận thức được tầm quan trọng về bảo vệ môi trường, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 đáp ứng nhu cầu công việc;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Thực hiện được các giao dịch B2B, B2C, C2C, giao dịch đấu giá trực tuyến, thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử; ứng dụng được nội dung, quy định trong các luật, nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong giao dịch bán hàng, mua hàng;

- Xử lý được yêu cầu sử dụng dịch vụ công, phân luồng, dịch chuyển hồ sơ của khách hàng; kiểm soát được tiến trình, trạng thái của các giao dịch dịch vụ công giao dịch Chính phủ điện tử;

- Khai thác được các ứng dụng mạng xã hội trong việc tiếp cận, nắm bắt phản hồi của khách hàng, tư vấn, thuyết phục được khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp;

- Thiết lập được dự án thương mại điện tử với đầy đủ yêu cầu, thông số kỹ thuật; sử dụng được các phương pháp giám sát dự án và lập được báo cáo giám sát dự án thương mại điện tử hiệu quả;

- Cài đặt, cấu hình được các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website; vận hành được các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên wesite thương mại điện tử;

- Cài đặt được các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa chuyên dụng đúng yêu cầu kỹ thuật; thực hiện được việc thiết kế, xử lý ảnh bằng phần mềm photoshop, corel draw;

- Cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem và các thiết bị mạng khác, cài đặt các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; cài đặt, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống mạng nội bộ;

- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website thương mại điện tử; sử dụng thành thạo các công cụ: được các công cụ: Google Keywords Tool, Google Trends, Google Insight, Google Search, Google Docs, Survey Monkey; phân tích hoạt động của khách hàng trên Internet để nắm bắt xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng;

- Sử dụng thành thạo phần mềm khai báo hải quan trực tuyến ECUS hoặc VNACCS, tra cứu được HS Code (mã phân loại hàng theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu) từ biểu thuế xuất nhập khẩu hiện hành;

- Thực hiện thanh toán và kiểm soát dòng tiền của các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản theo đúng quy trình;

- Vận dụng được một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, điền kinh, bóng chuyền…;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

3. Các năng lực của ngành/nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
I	**Năng lực cơ bản (chung)**		
1	NLCB-01	Khả năng hiểu biết chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh	180 giờ, 9 tín chỉ
2	NLCB-02	Tự rèn luyện sức khỏe	60 giờ, 2 tín chỉ
3	NLCB-03	Sử dụng tin học cơ bản	75 giờ, 3 tín chỉ
4	NLCB-04	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh bậc 2/6	120 giờ, 4 tín chỉ
II	**Năng lực cốt lõi (chuyên môn)**		

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
5	NLCL-01	Thiết lập và quản lý website thương mại điện tử	300 giờ, 12 tín chỉ
6	NLCL-02	Giao dịch thương mại điện tử	435 giờ, 17 tín chỉ
7	NLCL-03	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	105 giờ, 4 tín chỉ
8	NLCL-04	Thanh toán điện tử	180 giờ, 6 tín chỉ
9	NLCL-05	Marketing số	435 giờ, 15 tín chỉ
III	**Năng lực nâng cao**		
10	NLNC-01	Giao tiếp tiếng Anh chuyên ngành	60 giờ, 3 tín chỉ
11	NLNC-02	Phân tích hành vi tiêu dùng của khách hàng thông qua kênh mua sắm trực tuyến	40 giờ, 1 tín chỉ
12	NLNC-03	Lập kế hoạch triển khai kinh doanh thương mại điện tử	55 giờ, 1 tín chỉ
13	NLNC-04	Vận hành và bảo trì website thương mại điện tử.	40 giờ, 1 tín chỉ
14	NLNC-05	Bảo mật mạng máy tính và chữ ký số	135 giờ, 6 tín chỉ
15	NLNC-06	Ứng dụng tin học trong kinh doanh	60 giờ, 2 tín chỉ
16	NLNC-07	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành	225 giờ, 5 tín chỉ

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề (giờ, tín chỉ)

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Tên năng lực: Khả năng hiểu biết chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh **Mã: NLCB-01**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: **180 giờ, 9 tín chỉ**

1.1. Yêu cầu kiến thức

- Tóm tắt những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam;

- Chỉ ra những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật;

- Tóm tắt những kiến thức cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh;

- Diễn đạt những kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự, luật nghĩa vụ quân sự.

1.2. Yêu cầu kỹ năng

- Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ;

- Sử dụng được một số loại vũ khí bộ binh thông dụng.

1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức trách nhiệm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

- Phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tên năng lực: Tự rèn luyện sức khỏe **Mã: NLCB-02**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: **60 giờ, 02 tín chỉ**

2.1. Yêu cầu kiến thức

- Mô tả những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất;

- Lựa chọn các phương pháp tập luyện cơ bản để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện Thể dục Thể thao.

2.2. Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện các thao tác vận động cơ bản đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện một số kỹ thuật chạy cự ly trung bình; cự ly ngắn; nhảy cao, nhảy xa...

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân.

3. Tên năng lực: Sử dụng tin học cơ bản **Mã: NLCB-02**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: **75 giờ, 03 tín chỉ**

3.1. Yêu cầu kiến thức

- Mô tả cấu tạo chung và phạm vi sử dụng của máy tính;

- Xác định, liệt kê các thành phần cơ bản về hệ thống máy tính;

- Chỉ rõ đặc điểm, chức năng của các thiết bị cần thiết cho sự hoạt động của máy tính;

- Phân loại được các ứng dụng cơ bản thường dùng trên máy tính.

3.2. Yêu cầu kỹ năng

- Đọc, hiểu các thông tin thiết bị máy tính;

- Tháo, lắp một bộ máy tính hoàn chỉnh;

- Cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản;

- Sử dụng các ứng dụng cơ bản thường dùng trên máy tính.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc.

4. Tên năng lực: Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh bậc 2/6

Mã: NLCB-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 04 tín chỉ

4.1. Yêu cầu kiến thức

- Phân loại từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm trong tiếng Anh cơ bản;

- Lựa chọn từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm theo một hệ thống chủ điểm gắn liền với hoạt động sinh hoạt thường ngày (xã hội, tự nhiên, văn hoá, kinh tế và môi trường….).

4.2. Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được chủ đề của các hội thoại diễn ra chậm và rõ ràng;

- Xác định thông tin chính của các bản tin trên đài và truyền hình tường thuật các sự kiện, tai nạn…;

- Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến công việc và thời gian rảnh rỗi;

- Thực hiện hội thoại đơn giản;

- Đáp lại những yêu cầu đơn giản;

- Đưa ra những yêu cầu đơn giản;

- Thể hiện sở thích bản thân.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong giao tiếp;

- Tôn trọng người nghe trong giao tiếp;

- Thể hiện con người Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

5. Tên năng lực: Thiết lập và quản lý website thương mại điện tử

Mã: NLCL-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 300 giờ, 12 tín chỉ

5.1. Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các ngôn ngữ, phần mềm xây dựng website;

- Mô tả được ý nghĩa các thẻ trong HTML;

- Trình bày được cách thức viết mã lệnh CSS; tạo được các style CSS vào các thành phần giao diện trang quản trị;

- Trình bày được các thành phần của ngôn ngữ lập trình Javascript. Nhúng được JavaScript vào trong một trang HTML;

- Trình bày được các kỹ thuật xử lý ảnh;

- Giải thích được cú pháp của các ngôn ngữ lập trình website trên server;

- Phân tích và thiết kế hệ thống;

- Thiết kế và tạo lập được một trang web đúng quy trình;

- Thiết lập quy trình xây dựng website;

- Thiết kế mẫu một số website: website kinh doanh online, website tin tức,…

- Thiết đặt được các thông số cho hosting;

- Mô tả được quy trình đăng ký tên miền. Giải thích được nguyên lý hoạt động của tên miền;

- Xây dựng website bán hàng bằng Blogspot (Blogger);

- Xây dựng website bằng WordPress; thiết lập thông số cấu hình website; cài đặt được một số plugin quản lý bán hàng online, bảo mật cho WordPress, và tối ưu hoá tìm kiếm website;

- Quản trị được cơ sở dữ liệu và người dùng;

- Phân quyền và quản trị được website.

5.2. Yêu cầu kỹ năng

- Cài đặt được các phần mềm, công cụ thiết kế xây dựng website;

- Xử lý được hình ảnh tối ưu cho website;

- Xây dựng và quản trị được website bán hàng trên mạng bằng Blogspot;

- Thiết kế và tạo được trang bán hàng bằng WordPress;

- Sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu;

- Sử dụng được các plugin WordPress;

- Tùy chỉnh được giao diện người dùng;

- Thiết đặt được tên miền cho website;

- Sử dụng các công cụ phù hợp để nghiên cứu các công nghệ mới;

5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước cấp trên;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

6. Tên năng lực: Giao dịch thương mại điện tử Mã: NLCL-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 435 giờ, 17 tín chỉ

6.1. Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về quá trình tìm hiểu thông tin sản phẩm - dịch vụ, quá trình trao đổi, mua bán, giao dịch online;

- Mô tả được những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh online sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp;

- Trình bày được quy trình tìm kiếm, chăm sóc khách hàng từ khi có thông tin đến khi thực hiện được giao dịch mua bán online và sau khi giao dịch kết thúc;

- Trình bày được các phương pháp tiếp cận được khách hàng, nhà cung cấp: trò chuyện trực tiếp, tư vấn qua điện thoại, gửi email, gửi tờ rơi, …;

- Trình bày được các phương pháp chăm sóc khách hàng tiềm năng, khách hàng trung thành của doanh nghiệp;

- Liệt kê được các giải pháp xử lý rủi ro khi thực hiện quá trình kinh doanh online; Xác định được các loại rủi ro trong kinh doanh online;

- Trình bày được quy trình đặt hàng: tìm kiếm hàng hóa phù hợp, tìm kiếm nhà cung cấp, so sánh giá cả, chất lượng, lựa chọn nhà cung cấp, đặt hàng và theo dõi quá trình đặt hàng, nhận và thanh toán thông qua internet;

- Trình bày được các quy trình hỗ trợ khách hàng sau khi giao dịch bán hàng online: tiếp nhận và xử lý những thắc mắc, khiếu nại của khách hàng; đào tạo, hướng dẫn sử dụng sản phẩm; bảo trì, bảo hành sản phẩm; hỗ trợ bộ phận kinh doanh, chăm sóc khách hàng online;

6.2. Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được thiết bị văn phòng: máy fax, máy scan, máy photocopy…;và phần mềm tin học văn phòng, phần mềm chuyên ngành mua bán online;

- Sử dụng thành thạo các công cụ tìm kiếm khách hàng, phát triển mạng lưới tìm kiếm khách hàng trên các trang bán hàng, sàn thương mại điện tử, các kênh online khác; chăm sóc khách hàng và lưu trữ thông tin khách hàng; các mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công việc;

- Cập nhật được thông tin về thị trường mua bán online;

- Soạn thảo được các thư tín thương mại điện tử;

- Kiểm tra và đối chiếu được tính chính xác của các thông tin: khách hàng, hàng hóa, nhà cung cấp, nhà phân phối, đơn vị vận chuyển…;

- Số hóa được các chứng từ, giấy tờ trong công tác quản lý;

- Phân tích được các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện công việc;

- Đề xuất được giải pháp xử lý các rủi ro trong quá trình kinh doanh;

- Giao tiếp tốt với khách hàng trên mọi phương tiện;

- Tính được doanh thu, lợi nhuận, chi phí bán hàng, giá thành sản phẩm;

- Lập được dự toán bán hàng hoặc thu mua hàng hóa;

- Đề xuất được các giải pháp bán hàng, thu mua, hỗ trợ sau bán hàng hiệu quả;

- Tư vấn được cho khách hàng các phương thức thanh toán quốc tế đảm bảo an toàn, hiệu quả;

- Đàm phán, thuyết phục được khách hàng tiềm năng, khách hàng mục tiêu và khách hàng trung thành;

- Xử lý thành thạo các công việc hỗ trợ khách hàng sau bán hàng;

6.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, chủ động và chuyên nghiệp;

- Phối hợp tốt với các bộ phận liên quan để hoàn thành nhiệm vụ;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm về kết quả được phân công;

- Tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỉ mỉ chính xác;

- Đảm bảo các hành vi cá nhân mang lại uy tín cho đơn vị;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh nhập khẩu bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ;

- Áp dụng được phương pháp 5S trong xử lý công việc;

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả

7. Tên năng lực: Dịch vụ chăm sóc khách hàng **Mã: NLCL-03**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: **105 giờ, 4 tín chỉ**

7.1. Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được quy trình chăm sóc khách hàng;

- Xác định được các loại giấy tờ trong hồ sơ khách hàng, quy trình thiết

lập và duy trì hồ sơ khách hàng theo quy định của doanh nghiệp;

- Xác định được các bước trong quy trình cung cấp thông tin cho khách hàng của doanh nghiệp;

- Trình bày được quy trình thiết kế phiếu khảo sát, thực hiện cuộc khảo sát khách hàng.

- Trình bày được quy trình và cách thức chăm sóc khách hàng.

- Mô tả được chính sách bảo mật thông tin khách hàng của doanh nghiệp và pháp luật.

- Trình bày được quy trình tổng kết, báo cáo công việc theo quy định.

7.2. Yêu cầu kỹ năng

- Xây dựng được quy trình chăm sóc khách hàng.

- Thiết lập, duy trì và được hồ sơ khách hàng.

- Cung cấp được thông tin cho khách hàng chính xác và nhanh chóng.

- Khảo sát được ý kiến của khách hàng.

- Duy trì được mối quan hệ với khách hàng.

- Bảo mật được thông tin cá nhân của khách hàng.

- Tổng kết, báo cáo được công việc theo quy định.

- Giao tiếp và thuyết trình được tốt.

- Làm việc được với nhóm hiệu quả

- Soạn thảo được văn bản theo quy định.

- Sử dụng được máy tính và các phần mềm thống kê hỗ trợ.

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động, tích cực trong thiết lập và xây dựng mối quan hệ mật thiết với khách hàng.

- Độc lập, khéo léo trong phối hợp với các bộ phận để thiết kế sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng.

- Chủ động, lịch thiệp khi giao dịch với khách hàng.

- Sáng tạo và nhiệt tình trong làm việc nhóm.

- Trách nhiệm trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực điều khác có liên quan.

8. Tên năng lực: Thanh toán điện tử **Mã: NLCL-04**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: **180 giờ, 6 tín chỉ**

8.1. Yêu cầu kiến thức

- Cung cấp những kiến thức chuyên sâu từ đặc điểm, quy trình thực hiện đến

các cách thức vận hành của những hệ thống thanh toán điện tử phổ biến hiện nay trên thế giới.

- Trình bày được các phương thức thanh toán điện tử theo từng phương thức cụ thể: Thẻ thanh toán; séc trực tuyến (séc điện tử); tiền điện tử; thư điện tử P2P;

- Trình bày được ưu nhược điểm của các phương thức thanh toán điện tử;

- Liệt kê các loại chứng từ cần thiết cho công tác giao dịch và thanh toán điện tử;

- Trình bày được quy trình tư vấn, tiếp nhận thông tin và xử lý các thông tin thắc mắc và khiếu nại của khách hàng trong quá trình thanh toán điện tử;

- Trình bày được quy định của pháp luật về việc thực hiện thanh toán điện tử;

8.2. Yêu cầu kỹ năng

- Kiểm tra độ chính xác các thông tin liên quan việc thanh toán và đối chiếu các loại chứng từ, hợp đồng, bản kê, thủ tục theo từng phương thức thanh toán;

- Sử dụng, khai thác được các công cụ ứng dụng thanh toán điện tử trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước;

- Có kỹ năng thiết kế hệ thống; quản trị và vận hành các hệ thống thanh toán điện tử thông dụng hiện nay trên internet;

- Lựa chọn được phương thức thanh toán phù hợp cho từng đối tượng khách hàng;

- Thực hiện thanh toán cho khách hàng theo đúng quy trình của từng loại phương thức;

- Cập nhật kịp thời kiến thức mới nhất về thanh toán, hóa đơn;

- Lưu trữ và quản lý được các chứng từ, hồ sơ, thủ tục thanh toán theo quy định;

- Xây dựng được quy trình thanh toán quốc tế cho từng loại phương thức;

- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng: máy tính, máy fax, máy scan, máy photocopy, …;

- Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, phần mềm chuyên dùng trong thanh toán;

- Thực hiện tiếp nhận và giải đáp được các thắc mắc và khiếu nại của khách hàng trong quá trình thanh toán điện tử;

- Giao tiếp tốt với khách hàng trong mọi tình huống;

- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại

ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả.

8.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, có trách nhiệm cao với nhiệm vụ của bản thân và của nhóm.

- Phối hợp tốt với các bộ phận liên quan để hoàn thành nhiệm vụ;

- Chịu được áp lực cao trong công việc;

- Đảm bảo các hành vi cá nhân mang lại uy tín cho đơn vị;

- Có ý thức cao về việc áp dụng phương pháp 5S trong xử lý công việc;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh toán điện tử;

- Chịu áp lực cao về trách nhiệm trong công việc, áp lực cao về thời gian;

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả.

9. Tên năng lực: Marketing số **Mã: NLCL-05**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: **435 giờ, 15 tín chỉ**

9.1. Yêu cầu kiến thức

- Trình bày, phân biệt được các loại sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của tổ chức;

- Xác định được nhu cầu của khách hàng trong thị trường;

- Xác định được các mục tiêu marketing của tổ chức bao gồm: quảng cáo, bán hàng, quan hệ công chúng…;

- Liệt kê được các chiến lược truyền thông Marketing;

- Phân biệt được các phương tiện truyền thông Marketing số;

- Xác định được quy trình xây dựng và thực hiện chương trình Marketing số;

- Vận dụng được kiến thức về Marketing số trong thực hiện công việc;

- Giải thích được các quy định của an ninh quốc phòng liên quan đến công việc;

- Giải thích tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

9.2. Yêu cầu kỹ năng

- Thiết lập được mối quan hệ với đối tác truyền thông;

- Thực hiện được việc tổ chức các chương trình Marketing số phục vụ cho hoạt động bán hàng;

- Điều phối được các hoạt động truyền thông Marketing số;

- Thực hiện được việc tổ chức các hoạt động truyền thông để xây dựng và bảo vệ thương hiệu của tổ chức;

- Tham gia và khai thác được các sự kiện để tìm kiếm khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị trường;

- Huấn luyện được cho đại diện bán hàng, nhân viên kinh doanh về các tính năng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ;

- Thực hiện được việc tổ chức thu thập ý kiến khách hàng phản ảnh đóng góp về chất lượng sản phẩm và dịch vụ của tổ chức để điều chỉnh kịp thời;

- Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và chuyên ngành;

- Ứng dụng được nguyên vật liệu, công nghệ thân thiện với môi trường trong hoạt động nghề;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật, nội quy, quy định của nhà nước và đơn vị;

- Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc;

- Có ý thức trách nhiệm trong công việc;

- Có tính tổ chức kỷ luật;

- Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi;

- Có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;

- Chủ động phối kết hợp với các thanh viên trong tổ chức;

- Ý thức được tầm quan trọng của tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm;

- Làm việc có phương pháp khoa học;

- Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng Luật và chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;

- Đúc kết kinh nghiệm để cải tiến trong công việc được giao;

- Đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc;

- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

10. Tên năng lực: Giao tiếp tiếng Anh chuyên ngành Mã: NLNC-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ

10.1. Yêu cầu kiến thức

- Hiểu rõ cách sử dụng các mẫu câu, thuật ngữ, thành ngữ tiếng Anh thường dùng trong lĩnh vực thương mại truyền thống và thương mại điện tử.

- Sử dụng thành thạo một số cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh như: thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn, tương lai gần, câu điều kiện, câu so sánh, câu bị động và một số mẫu câu khác.

10.2. Yêu cầu kỹ năng

- Nghe, nói, đọc, dịch được các mẫu câu, văn bản, tài liệu đơn giản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại truyền thống và thương mại điện tử.

- Viết được một số văn bản đơn giản trong giao dịch thương mại như: viết email, viết một trang web, điền đơn đặt phòng khách sạn online, viết mô tả một món hàng đấu giá online, điền một lá đơn xin việc.

10.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Xác định đúng mục tiêu của môn học.

- Có thêm những hiểu biết về văn hoá của người Anh trong lĩnh vực nghề nghiệp, từ đó xây dựng tác phong công nghiệp trong học tập và làm việc.

11. Tên năng lực: Phân tích hành vi tiêu dùng của khách hàng thông qua kênh mua sắm trực tuyến Mã: NLNC-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 40 giờ, 1 tín chỉ

11.1. Yêu cầu kiến thức: Củng cố hành vi người tiêu dùng nói chung và thông qua kênh mua sắm trực tuyến thương mại điện tử nói riêng.

11.2. Yêu cầu kỹ năng: Phân tích được hành vi tiêu dùng của khách hàng thông qua kênh mua sắm trực tuyến;

11.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe và trách nhiệm khi thực hiện công việc tại các doanh nghiệp thương mại điện tử;

- Tự chịu trách nhiệm về những thao tác thực hiện trên các ứng dụng khi làm việc trên mạng Internet;

12. Tên năng lực: Lập kế hoạch triển khai kinh doanh thương mại điện tử Mã: NLNC-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 55 giờ, 1 tín chỉ

12.1. Yêu cầu kiến thức

- Vận dụng được kỹ năng thực hành trong thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến quá trình quản lý hoạt động kinh doanh thương mại của doanh nghiệp thông qua thương mại điện tử;

- Xử lý được những vấn đề về kỹ năng ngành thương mại điện tử trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.;

- Sử dụng hệ thống thông tin trong việc đưa ra các quyết định quản lý hoạt động kinh doanh thương mại điện tử;

12.2. Yêu cầu kỹ năng

- Xây dựng ý tưởng kinh doanh điện tử, lập kế hoạch triển khai kinh doanh thương mại điện tử;

- Tổ chức tốt công tác nghiên cứu thị trường và đề xuất được những giải pháp thúc đẩy quá trình tiêu thụ sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp thương;

- Tổ chức tốt công tác bán hàng và lựa chọn các hình thức bán hàng phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp thông qua kênh trực tuyến;

12.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe và trách nhiệm khi thực hiện công việc sau này tại các doanh nghiệp thương mại điện tử;

- Tự chịu trách nhiệm về những thao tác thực hiện trên các ứng dụng khi làm việc trên mạng Internet.

13. Tên năng lực: Vận hành và bảo trì website thương mại điện tử

Mã: NLNC-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 40 giờ, 1 tín chỉ

13.1. Yêu cầu kiến thức

- Xây dựng và quản trị được website bán hàng trên mạng;

- Thiết lập thông số cấu hình website;

- Giải thích được cơ chế vận hành của website;

- Trình bày được quy trình kiểm thử website;

- Tối ưu hoá website.

13.2. Yêu cầu kỹ năng

- Cài đặt được các phần mềm, công cụ vận hành website;

- Thiết lập được môi trường vận hành website;

- Áp dụng được quy trình kiểm thử website;

- Quản trị và bảo trì được website bán hàng trên mạng bằng Blogspot hoặc WordPress;

- Đóng gói và triển khai được ứng dụng web;

13.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Bình tĩnh, tự tin, chính xác, cẩn thận, kỷ luật, nghiêm túc, kiên trì;

- Trách nhiệm cao với công việc;

- Khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp;

- Đảm bảo hiểu rõ các yêu cầu của người dùng và hệ thống;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

14. Tên năng lực: Bảo mật mạng máy tính và chữ ký số

Mã: NLNC-05

Khối lượng kiến thức tối thiểu **135 giờ, 6 tín chỉ**

14.1. Yêu cầu kiến thức

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về mô hình mạng OSI, TCP/IP, các kỹ thuật mạng LANs, WANs, các chuẩn IEEE và các dịch vụ mạng Internet. Các thiết bị mạng như repeater, hubs, switches, routers, brigde… khái niệm về an toàn mạng máy tính. Cùng với các kiến thức chuyên sâu như An ning mạng, quản trị mạng,… Thiết kế và cài đặt được mạng LAN, WAN cơ bản.

- Trình bày được nguyên lý của các kỹ thuật an ninh mạng; biết được nguyên nhân tấn công mạng máy tính, phân loại và trình bày được mối đe dọa, các kiểu tấn công mạng.

- Cài đặt và cấu hình được bức tường lửa, hiểu được an ninh ứng dụng và truyền thông an toàn trong an ninh mạng.

- Trình bày được khái niệm giao dịch số và chữ ký số.

- Trình bày được nguyên lý tạo và sử dụng chữ ký số cũng như các quy định pháp lý về chữ ký số.

14.2. Yêu cầu kỹ năng

- Có khả năng đọc hiểu các kiến thức mở rộng của môn học mạng máy tính, tự tìm kiếm và đọc hiểu được các tài liệu tiếng anh. Có khả năng cấu hình một số thiết bị mạng và thiết kế xây dựng mạng LAN;

- Cài đặt và cấu hình được bức tường lửa;

- Vận dụng kiến thức về an ninh mạng để giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Sử dụng chữ ký số trong các giao dịch số.

14.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực trao đổi, thảo luận bài giảng một cách thoải mái, sáng tạo.

- Rèn luyện được tác phong công nghiệp, lề lối làm việc của người lao động tốt, người kỹ thuật viên tốt.

15. Tên năng lực: Ứng dụng tin học trong kinh doanh Mã: NLNC-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 2 tín chỉ

15.1. Yêu cầu kiến thức

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.

15.2. Yêu cầu kỹ năng

Sử dụng thành thạo các thao tác căn bản & các tính năng thông dụng để nhập, hiệu chỉnh, lưu giữ, định dạng và in ấn văn bản; Sắp xếp, điều khiển và tạo các hiệu ứng của đối tượng đồ họa; Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhập, định dạng dữ liệu, lập các công thức, sử dụng các hàm hỗ trợ; Tự tổ chức dữ liệu để tính toán và tổng hợp; Vẽ đồ thị biểu diễn cho số liệu; Xử lý & ứng dụng các công cụ cho các bài toán tài chính.

15.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tích cực trong việc học tập, mạnh dạn trong việc phát biểu ý kiến, hoàn thành bài tập theo đúng yêu cầu, thời gian.

16. Tên năng lực: Thực tập và làm khóa luận thực tập chuyên ngành Mã: NLNC-07

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 225 giờ, 05 tín chỉ

16.1. Yêu cầu kiến thức

- Vận dụng được các kiến thức nền tảng liên quan đến đề tài khóa luận.

- Đánh giá thực trạng hoạt động thương mại điện tử tại các doanh nghiệp

- Giải quyết được các vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại điện tử căn cứ theo mục tiêu của khóa luận tốt nghiệp đề ra.

16.2. Yêu cầu kỹ năng

- Phân tích được yêu cầu và thực trạng của vấn đề cần nghiên cứu, thực hiện.

- Đề xuất được giải pháp phù hợp với yêu cầu và thực trạng của vấn đề cần nghiên cứu, thực hiện.

- Sử dụng được các công cụ, phần mềm trong việc phân tích, thống kê, xử lý dữ liệu hoặc hiện thực giải pháp đã đề xuất.

- Rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch.

- Thực hiện các kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc được giao;

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công việc được giao trong kinh doanh

- Đề xuất mô hình kinh doanh thương mại điện tử cho doanh nghiệp

16.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

-Tuân thủ luật doanh nghiệp do Nhà nước ban hành, các quy định của tổ chức kinh doanh.

- Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khoẻ và trách nhiệm khi thực hiện công việc sau này tại các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp chuyên về Thương mại điện tử nói riêng.

- Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng làm việc tại các doanh nghiệp./.